TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông ***Trương Hoàng Chân***

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Bé Em**

2. Bà **Lê Thị Mỹ**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh –** Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 169/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đổ Phúc T

Sinh ngày: 10/10/2000.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKTT: ấp Ngã S, xã TB, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 23/4 CL, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông Đổ Văn T bà Nguyễn Thị Tuyết P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đổ Phúc T:**

Bà Nguyễn Thị Tuyết P – sinh năm: 1980 *(có mặt)*

Ông Đổ Văn T, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Ngã S, xã TB, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Là: cha, mẹ ruột của bị cáo T.

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Trần Thị D - là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang *(Có mặt)*.

*** Người bị hại**:

Đàm Nhật T, sinh năm 2001 *(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp PH, xã ĐT, huyện AB, Kiên Giang.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Đàm Nhật T:**

Bà Thị Đ, sinh năm 1976 *(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp PH, xã ĐT, huyện AB, Kiên Giang.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

Lê Thanh T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1047 đường NQ, phường H, Tp. G, Kiên Giang.

* **Người làm chứng**:

1. Nguyễn Chí T, sinh năm 2001 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số B6-22 đường BĐ, phường H, Tp. G, Kiên Giang.

2. Nguyễn Hữu B, sinh năm 2001 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: U Minh 10, khu phố 2, phường **S**, Tp. G, Kiên Giang.

3. Trần Th, sinh năm 2001 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 62/6 đường BV, phường L, Tp. G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đổ Phúc Tbị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01/12/2018, tại bãi giữ xe của trường trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, ở số L7-9 đường Tôn Đức Thắng, phường H, thành phố G, Đổ Phúc T lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 68CA-020.37 (qua định giá có giá trị là 8.500.000 đồng) của Đàm Nhật T. Sau đó, T chạy xe của Tiến đến tiệm cầm đồ "Trí Bo" trên đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố G, cầm cho anh Lê Thanh T với giá 6.000.000 đồng (anh Trí không biết xe là do T trộm cắp mà có). Đến ngày 22/3/2018, Đổ Phúc Tbị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố G khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Việc thu giữ vật chứng**:

- 01 (một) xe mô tô nhãn ESPERO, màu đỏ đen, biểm kiểm soát 68CA-020.37, số khung: B2PEGA101531, số máy: 139FMB101531, đã qua sử dụng; (Bút lục số: 33).

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số**: 27/KL-TCKH, ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố G, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn ESPERO, màu đỏ đen, biểm kiểm soát 68CA-020.37, số khung: B2PEGA101531, số máy: 139FMB101531, đã qua sử dụng, có giá trị là 8.500.000 đồng" (Bút lục số: 37).

*** Xử lý vật chứng**: 01 (một) xe mô tô nhãn ESPERO, màu đỏ đen, biển kiểm soát 68CA-020.37, số khung: B2PEGA101531, số máy: 139FMB101531, đã trao trả cho chủ sở hữu là anh **Đàm Nhật T** (Bút lục số: 49).

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số**: 80/KL-PY, ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận: Tại thời điểm ngày 01/12/2017, Đỗ Phúc Tcó độ tuổi là 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Phần dân sự: Người bị hại là anh Đàm Nhật T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 62).

Anh Lê Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng là tiền mà anh Trí đã nhận cầm xe cho bị cáo, hiện bị cáo và gia đình đã bồi thường xong (Bút lục số: 32).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Phúc Tmức án từ 9 tháng tù cho được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở và đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên; tại phiên tòa bị cáo khai do giúp đỡ bạn bè nên bị cáo mới cầm xe để lấy tiền cho bạn mượn, bị cáo còn đi học nên cũng hạn chế về kiến thức pháp luật, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ đó áp dụng khoản 01 điều 138; Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án 6 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, cùng vật chứng đã thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hậu và những chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01/12/2018, tại bãi giữ xe của trường trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, ở số L7-9 đường Tôn Đức Thắng, phường H, thành phố G, Đỗ Phúc Tlén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 68CA-020.37 (qua định giá có giá trị là 8.500.000 đồng) của Đàm Nhật T. Sau đó, T chạy xe của Tiến đến tiệm cầm đồ "Trí Bo" trên đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố G, cầm cho anh Lê Thanh T với giá 6.000.000 đồng (anh Trí không biết xe là do T trộm cắp mà có). Đến ngày 22/3/2018, Đỗ Phúc Tbị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố G khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu kết luận giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vị phạm tội của mình là đúng như nội dung bản cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự; cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định*:* Tội trộm cắp tài sản

" *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt*

tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây xôn xao bất bình trong quần chúng làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét việc bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; đồng thời khi phạm tội bị cáo còn trong độ tuổi vị thành niên, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng khoản 1 Điều 138; Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T yêu cầu áp dụng khoản 01 điều 138; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ để chấp nhận. Nhận thấy bị cáo T là người chưa thành niên và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, để tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa để tiếp tục rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đàm Nhật T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, đối với người liên quan ông Lê Thanh T tại giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đổ Phúc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *"hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo"* và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đổ Phúc T (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám tháng) tháng được tính kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2018). Giao bị cáo Đổ Phúc Tcho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện R, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự. Người bị hại Đàm Nhật T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, đối với người liên quan ông Lê Thanh T tại giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo T; Riêng đối với các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Trương Hoàng Chân